

DU LỊCH VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

HOÀNG TUẤN ANH *

Trong công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, ngành Du lịch đã và đang tích cực tham gia vào các diễn đàn hợp tác song phương và đa phương. Thông qua hội nhập kinh tế quốc tế, Du lịch Việt Nam tranh thủ được nhiều sự hợp tác, hỗ trợ phát triển, đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao hình ảnh, năng lực cạnh tranh trên trường quốc tế; đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới - WTO.

1. Vài nét về những kết quả ngành Du lịch đạt được trong thời gian qua.

Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, nỗ lực của toàn ngành và nguồn ngoại lực từ hội nhập, hợp tác quốc tế, hơn một thập kỉ qua, Du lịch Việt Nam đã có bước tăng trưởng hàng chục lần cả về quy mô và chất lượng. Từ hàng thấp nhất trong khu vực, đến nay, Du lịch Việt Nam đã đứng hàng trung bình trong các nước ASEAN. Năm 1994, Việt Nam mới đón được 1 triệu khách quốc tế, năm 2006 khách du lịch quốc tế vào Việt Nam đã đạt 3,6 triệu lượt. Ước tính cả năm 2007, Du lịch Việt Nam sẽ tiếp tục đạt mức kỉ lục với dự kiến trên 4,2 triệu lượt khách quốc tế, tăng gần 20% so với năm 2006. Đối tượng khách đi du lịch Việt Nam cũng ngày càng mở rộng và đa dạng, bao gồm hầu hết các thị trường nguồn lớn trên thế giới từ Đông Bắc Á, ASEAN, châu Âu, Bắc Mỹ, châu Đại Dương đến các châu lục khác.

Để đáp ứng lượng khách tăng mạnh, Du lịch Việt Nam đã huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật và nhân lực du lịch. Cả nước hiện có trên 8.550 cơ sở lưu trú; trong đó, có 4.283 khách sạn được xếp hạng từ đạt tiêu chuẩn đến 5 sao với tổng số 109.198 buồng; trên 550 công ty lữ hành quốc tế, trên 10.000 công ty lữ hành nội địa. Phương tiện vận chuyển khách du lịch phát triển đa dạng và dần được hiện đại hoá. Nhiều sân golf, công viên chủ đề và cơ sở vui chơi giải trí được xây dựng, đáp ứng nhu cầu của du khách quốc tế và nội địa, phục vụ được các sự kiện, hội nghị quốc tế lớn.

Trong những năm qua, quan hệ hợp tác của Du lịch Việt Nam với các nước trên thế giới, các tổ chức khu vực, quốc tế đã được đẩy mạnh và tăng cường. Du lịch Việt Nam đã kí được 39 văn bản hợp tác với các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới; thiết lập quan hệ ban hàng và đối tác với trên một nghìn hãng của 60 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đặc biệt, sự tham gia của Du lịch Việt Nam trong hoạt động của các tổ chức, cơ chế khu vực và quốc tế như ASEAN, APEC, ASEM, Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), Hiệp hội Lữ hành Du lịch châu Á - Thái Bình Dương (PATA), Tiểu vùng sông Mê-kông (GMS), hợp tác sông Mê-kông - sông Hằng, hành lang Đông - Tây v.v ngày càng trở nên tích cực và hiệu quả. Đã

* Ủy viên BCH Trung ương Đảng - Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

có nhiều sáng kiến được đánh giá cao như sáng kiến tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Du lịch ASEAN + 3. Ngoài ra, Du lịch Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Du lịch khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Tổ chức Du lịch Thế giới, Hội nghị Bộ trưởng Du lịch APEC lần thứ 4, Hội nghị Bộ trưởng Du lịch Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia và nhiều sự kiện quốc tế quan trọng khác. Du lịch Việt Nam đã tham gia hầu hết các hội chợ du lịch khu vực và quốc tế lớn, tổ chức nhiều chương trình quảng bá, xúc tiến ở các thị trường trọng điểm, góp phần đưa hình ảnh Việt Nam đến với bạn bè quốc tế, thu hút khách quốc tế du lịch đến Việt Nam.

Việc tích cực đẩy mạnh hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế thời gian qua đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần đáng kể vào việc thực hiện Chiến lược phát triển du lịch, các chương trình, kế hoạch chung của ngành. Du lịch Việt Nam đã tranh thủ được nhiều dự án viện trợ không hoàn lại hoặc hỗ trợ kỹ thuật để phát triển. Đã có gần 30 triệu USD được tài trợ để triển khai các dự án phát triển nguồn nhân lực cho Du lịch Việt Nam. Nhiều dự án hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực quy hoạch du lịch, xây dựng và triển khai *Luật Du lịch* đã và đang được triển khai hiệu quả. Cả nước hiện có trên 200 dự án đầu tư nước ngoài vào du lịch đạt trên 5 tỉ USD với các lĩnh vực đang cần thu hút vốn đầu tư như xây dựng khách sạn, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí...

Thời gian qua, việc thể chế hoá những chủ trương, chính sách phát triển du lịch của Đảng và Nhà nước thành các văn bản quy phạm pháp luật (*Luật Du lịch* được Quốc hội thông qua tháng 6-2005 thay thế *Pháp lệnh Du lịch* 1999; ban hành một loạt các nghị định quản lý về lễ hành; hướng dẫn du lịch; vận chuyển khách du lịch; lưu trú; xử phạt hành chính trong lĩnh vực du lịch; xúc tiến du lịch...) đã góp phần tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển du lịch. Việc áp dụng miễn thị

thực song phương cho công dân một số nước, miễn thị thực đơn phương cho công dân Nhật Bản, Hàn Quốc và 4 nước Bắc Âu, đang triển khai miễn thị thực cho một số nước khác là thị trường trọng điểm, là giải pháp chủ động, tích cực và khá mạnh trong bối cảnh an ninh hiện nay để thu hút khách du lịch, làm cho khách từ các thị trường này vào nước ta tăng nhanh (khách Nhật Bản tăng 30%; khách Hàn Quốc tăng gần 90%...).

Thực hiện Nghị định số 27/2001/NĐ-CP ngày 05-6-2001 của Chính phủ về kinh doanh lễ hành và hướng dẫn du lịch, việc cấp phép kinh doanh lễ hành quốc tế trước đây chỉ giới hạn trong doanh nghiệp nhà nước, nay được mở rộng, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế. Việc bỏ giấy phép kinh doanh lễ hành nội địa chuyển sang đăng ký kinh doanh đã tạo cơ hội cho nhiều doanh nghiệp ra đời, đáp ứng nhu cầu đi du lịch ngày càng tăng của nhân dân... Công tác pháp chế trong du lịch được tăng cường, các hoạt động xây dựng, ban hành, tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm đúng mức; công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật được đẩy mạnh. Việc kiểm tra chuyên ngành, liên ngành được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tiến hành thường xuyên. Công tác thanh tra chuyên ngành ngày càng phát huy hiệu lực, đã xử lý nhiều vụ vi phạm, đưa hoạt động kinh doanh du lịch dần vào nền nếp.

Hệ thống kinh doanh du lịch đang được sắp xếp lại, góp phần tăng cường và tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh du lịch, từng bước nâng cao chất lượng các dịch vụ lễ hành, hướng dẫn, lưu trú, vận chuyển khách và các dịch vụ du lịch khác. Đội ngũ cán bộ, công chức ngành Du lịch đã nỗ lực vượt bậc, hoàn thành được chức năng quản lý nhà nước về du lịch cả ở tầm chiến lược và tác nghiệp cụ thể.

Hiện nay, công tác đào tạo, bồi dưỡng

nguồn nhân lực du lịch có bước phát triển mạnh; cơ sở đào tạo, đội ngũ giáo viên, chương trình, hình thức và phương pháp đào tạo được đổi mới, góp phần tích cực trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành. Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ được chú trọng. Nhiều đề tài khoa học cấp nhà nước, cấp ngành đã được triển khai, tập trung vào các vấn đề bức xúc của ngành như quản lý nhà nước, môi trường và phát triển bền vững, du lịch sinh thái, nghiên cứu thị trường, khách sạn... mang tính ứng dụng thực tiễn cho sự phát triển du lịch; trong đó, đáng chú ý là nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng các ấn phẩm tuyên truyền quảng bá, hoà mạng internet... góp phần tích cực vào việc cải cách hành chính phục vụ công tác quản lý và hội nhập của Du lịch Việt Nam với khu vực và thế giới.

Với việc kí Nghị định thư Việt Nam gia nhập WTO, ngày 7-11-2006 có thể coi là một mốc quan trọng, mở ra nhiều cơ hội phát triển cho Việt Nam nói chung và Du lịch Việt Nam nói riêng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Du lịch Việt Nam sẽ có nhiều khả năng để mở rộng quan hệ với các nước, đặc biệt là các thị trường trọng điểm như Tây Âu, Bắc Mỹ, Trung Quốc, Đông Bắc Á v.v.

Tuy nhiên, chặng đường phía trước của Du lịch Việt Nam vẫn còn nhiều thách thức cam go. Du lịch Việt Nam phải đối mặt với cạnh tranh ngày càng gay gắt trong khu vực và thế giới. Trọng khi đó, hệ thống luật pháp, chính sách chung của Việt Nam hiện mới đang được hoàn thiện để phù hợp với thông lệ quốc tế và những quy định của WTO. Nhận thức, hiểu biết một cách toàn diện về những thiết chế, nội dung, nguyên tắc trong một khung khổ hợp tác kinh tế quốc tế trên phạm vi toàn cầu của đội ngũ cán bộ ngành Du lịch còn hạn chế. Tham gia sân chơi toàn cầu nhưng năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp

du lịch Việt Nam còn yếu, chất lượng dịch vụ du lịch của Việt Nam chưa cao.

Việc Quốc hội khoá XII, kì họp thứ Nhất thông qua quyết định hợp nhất ba ngành: Văn hoá, Thể thao và Du lịch thành Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cho thấy tầm nhìn chiến lược của lãnh đạo Đảng và Nhà nước đối với định hướng phát triển, phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, nhằm quy về một đầu mối, giảm thiểu các khâu trung gian, vừa khắc phục các vấn đề tồn tại trong thực tiễn của các hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch, vừa nâng tầm các hoạt động này lên bước phát triển mới cao hơn cả về quy mô và chất lượng khi có sự liên kết chặt chẽ, trở thành mục tiêu và động lực góp phần đẩy nhanh tiến độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong tiến trình hội nhập.

Năm 2007 là năm then chốt thực hiện chiến lược của ngành trong giai đoạn 2001-2010 và định hướng đến năm 2020 với mục tiêu tổng quát là phát triển nhanh và bền vững ngành kinh tế mũi nhọn du lịch. Trong năm 2007, mặc dù gặp nhiều khó khăn và thách thức, toàn ngành đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch: ước cả năm, khách quốc tế đến Việt Nam đạt trên 4,2 triệu lượt, tăng gần 20% so với năm 2006; khách du lịch nội địa ước đạt trên 20 triệu lượt, doanh thu xã hội từ hoạt động du lịch ước đạt trên 56.000 tỉ đồng. Năm 2007 đánh dấu nhiều sự kiện lớn của ngành Du lịch với những hoạt động sôi nổi ngay từ đầu năm. Lần đầu tiên, hình ảnh đất nước Việt Nam được tuyên truyền quảng bá trên kênh truyền hình quốc tế CNN. Sự kiện này có thể đánh dấu một sự nhập cuộc vào “sân chơi” chung trên toàn thế giới đối với Việt Nam trong lĩnh vực du lịch và truyền thông, góp phần làm thay đổi nhận thức và tư duy cũ đối với công tác xúc tiến, quảng bá. Hay gần đây, cuộc vận động bình chọn Vịnh Hạ Long là kì quan thiên nhiên thế giới được toàn thể người dân Việt Nam tham gia, kéo

theo sự đồng cảm, chia sẻ của nhân dân các quốc gia có quan hệ ngoại giao thân thiện với Việt Nam.

Cũng trong năm 2007, để khắc phục sự hạn chế trong công tác xúc tiến quảng bá ra nước ngoài, ngành Du lịch đã lựa chọn một số thị trường trọng điểm, có tầm ảnh hưởng lớn để tổ chức quảng bá như: tham gia Hội chợ du lịch quốc tế Intourmarket 2007 và MIT tại Mát-xcơ-va, Hội chợ du lịch quốc tế 2007 tại Pháp, JATA Nhật Bản, WTM Anh, CITIM Trung Quốc... Việt Nam đã tổ chức Hội nghị quốc tế lần thứ nhất về du lịch tàu biển tại Hạ Long, Quảng Ninh với sự tham gia của nhiều quốc gia, một lần nữa khẳng định tính chủ động và hướng đến tính chuyên nghiệp trong việc tổ chức các sự kiện du lịch.

Có thể nói, trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn lớn đan xen, nhưng được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, sự phối hợp của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự chuyển biến nhận thức đã chuyển hoá thành chủ trương và hành động của các cấp lãnh đạo địa phương trong phát triển du lịch, sự hưởng ứng của nhân dân, sự hỗ trợ quốc tế và nỗ lực của toàn ngành, Du lịch Việt Nam đã cơ bản thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng IX giao cho: "... Phát triển du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trên cơ sở khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa, lịch sử, đáp ứng nhu cầu du lịch trong nước và phát triển nhanh du lịch quốc tế, sớm đạt trình độ phát triển du lịch của khu vực...". Hoạt động du lịch rất sôi động, có bước phát triển vượt bậc, nhưng vẫn giữ được an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nhanh chóng thu hẹp khoảng cách với du lịch các nước trong khu vực, mang lại hiệu quả nhiều mặt, thu hút nhiều lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra nhiều giá trị mới và nguồn thu cho đất nước, góp phần tích cực

vào công cuộc đổi mới, hội nhập khu vực và thế giới của đất nước. Với thực tiễn phát triển du lịch trong thời kỳ đổi mới, có thể khẳng định, ngành Du lịch đã hội đủ điều kiện của một ngành kinh tế mũi nhọn: Có tốc độ tăng trưởng GDP và tỉ trọng trong GDP tăng nhanh và liên tục; Có thị trường rộng lớn; Sức lan toả mạnh, thúc đẩy nhiều ngành và địa phương phát triển, tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần phát triển văn hoá, xã hội; Thu hút được ngày càng nhiều lao động, góp phần phát triển yếu tố con người; Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Du lịch trong thời gian tới.

Nhằm đạt những mục tiêu chiến lược của Du lịch Việt Nam đến năm 2010 là đón từ 6,5-7,0 triệu lượt khách quốc tế, từ 30-32 triệu lượt khách nội địa, thu nhập từ du lịch đạt 4-5 tỉ USD; tạo việc làm cho 1,4 triệu người, trong thời gian tới, toàn ngành Du lịch sẽ tiếp tục tập trung làm tốt một số nội dung chính sau:

Một là, tập trung nâng cao nhận thức, quán triệt quan điểm, định hướng, vai trò và nhiệm vụ của công tác hợp tác quốc tế và hội nhập từ cơ quan quản lý nhà nước đến các địa phương và doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị trong công tác hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong ngành xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai hiệu quả công tác hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế, tham gia hiệu quả trong WTO.

Hai là, tăng cường phối hợp, kết hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương trong cả nước, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu phát triển du lịch, đóng góp có hiệu quả vào mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Ba là, tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch và khuyến khích đầu tư nâng cấp và phát triển hơn nữa cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật du lịch phục vụ cho

hoạt động du lịch. Tập trung đầu tư phát triển những sản phẩm đặc thù của Du lịch Việt Nam trên cơ sở khai thác tiềm năng du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch biển của Việt Nam. Tập trung xây dựng một số sản phẩm du lịch cao cấp, đồng thời, khuyến khích và tạo điều kiện đầu tư những khu nghỉ dưỡng hiện đại, đồng bộ, đầy đủ các dịch vụ và tiện nghi nhằm hướng tới thị phần khách du lịch có nhu cầu tiêu dùng cao.

Bốn là, nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp của công tác xúc tiến du lịch, từng bước đi vào chuyên nghiệp hóa nhằm quảng bá tối đa hình ảnh và sản phẩm du lịch Việt Nam tại các thị trường trọng điểm, các thị trường tiềm năng trên thế giới. Đây là yêu cầu hết sức bức thiết của Du lịch Việt Nam trong giai đoạn hiện nay sau khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới. Đổi mới quan điểm và phương pháp trong hoạt động quảng bá, xây dựng ấn phẩm, sản phẩm quảng bá, xúc tiến xây dựng thư viện ảnh, ngân hàng dữ liệu phục vụ việc xây dựng ấn phẩm. Đẩy mạnh khai thác các phương tiện và công nghệ truyền thông trong và ngoài nước, đặc biệt chú trọng các thị trường du lịch trọng điểm để mở rộng hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam.

Năm là, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ quản lý, nhân viên của các doanh nghiệp du lịch, nhất là trang bị kiến thức về hội nhập, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ du lịch, am hiểu thị trường, luật lệ quốc tế, năng động, nhạy bén, nắm vững thị hiếu, nhu cầu, cách thức kinh doanh của nước ngoài và có kỹ năng đàm phán tốt. Chú trọng đến công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ quản lý du lịch mang tính chuyên nghiệp cao để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách trong nước và quốc tế.

Sáu là, phát huy thế mạnh “điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn” để thu hút nhiều

hơn các nhà đầu tư vào các dự án lớn, chất lượng cao để vừa góp phần tăng trưởng kinh tế, vừa tích cực góp phần thay đổi tư duy và nhận thức của một bộ phận làm du lịch manh mún, thiếu bài bản. Tăng cường quản lý quy hoạch và thực hiện quy hoạch du lịch trên phạm vi cả nước. Tập trung hoàn thiện và chuẩn hoá công tác quy hoạch từ trung ương đến địa phương. Tổ chức hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tại địa phương trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2010 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Phối hợp với các địa phương tăng cường công tác kiểm tra thực hiện quy hoạch nhằm tạo bước chuyển biến rõ rệt cho công tác quản lý quy hoạch...

Bảy là, không ngừng mở rộng hợp tác quốc tế nhằm mở rộng thị trường, đồng thời, tranh thủ sự giúp đỡ và hỗ trợ quốc tế để đầu tư phát triển du lịch Việt Nam. Thúc đẩy kí kết các hiệp định, kế hoạch hợp tác với các nước trong khu vực. Tiếp tục triển khai nội dung các thoả thuận hợp tác đã cam kết cũng như nội dung thoả thuận tại phiên họp hỗn hợp chung giữa Việt Nam với các nước. Tích cực, chủ động xây dựng Đề án đăng cai Diễn đàn Du lịch ASEAN (ATF) vào năm 2009.

Với mục tiêu tranh thủ nguồn ngoại lực cho phát triển, Du lịch Việt Nam cần tiếp tục tham gia đầy đủ các hoạt động, chương trình trong các khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho phù hợp với các chương trình hợp tác, các cam kết sẽ phải tham gia, thực thi. Trước những vận hội cũng như khó khăn thách thức, ngành Du lịch sẽ nỗ lực, quyết tâm, vững bước tiến và sớm thực hiện đạt được mục tiêu chung trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước; tham gia hiệu quả vào WTO; sớm đạt mục tiêu “phát triển nhanh du lịch, đưa Việt Nam trở thành trung tâm du lịch, thương mại - dịch vụ có tầm cỡ khu vực” □